TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ - ST
Ngày 03- 8- 2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Quang Thái
2.Ông Nguyễn Đức Tiến
***-Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Tấn Tám; Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02, 03 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST -HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc,"có mặt".
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang C, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 08 tháng 3 năm 2018 và những lời khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quang C kết hôn năm 2013, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, cưới có tổ chức, có đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân

thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 08 tháng 11 năm 2013, sau ngày cưới chị về ngay gia đình anh Nguyễn Quang C làm dâu, ở chung cùng gia đình anh C, đến tháng 6 năm 2015 thì vợ chồng ra ở riêng trên đất và nhà của bố mẹ C có từ trước, tình cảm vợ chồng ban đầu mới kết hôn được hòa thuận, hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh từ năm 2014, mâu thuẫn căng thẳng từ năm 2016, đến tháng 01 năm 2018 vợ chồng chính thức đã sống ly thân, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc để ở từ đó đến nay, thời gian sống ly thân giữa hai bên gia đình đã qua lại hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ xong cũng không được, anh Nguyễn Quang C cũng đã hòa giải xong chị không về đoàn tụ.

Nguyên nhân mâu thuẫn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quang C là do hai vợ chồng không hợp nhau, chung sống với nhau không có tình cảm, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau khi chị ốm đau, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, anh Nguyễn Quang C thường xuyên nghi ngờ chị không chung thủy nên hay chửi bới, xúc phạm chị, vợ chồng đã sống ly thân lâu ngày, không cải thiện được tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, việc đoàn tụ là không thể chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quang C.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Quang C có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2014, có thời gian cháu ở với chị, có thời gian cháu ở với anh C, hiện nay cháu Nguyễn Đức A đang ở với anh Nguyễn Quang C, ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức A và chị không yêu cầu anh Nguyễn Quang C cấp dưỡng nuôi con chung cho chị vì chị có đủ khả năng để nuôi con, chị làm công nhân tại Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 5.500.000đồng đến 6.000.000đồng, công việc ổn định nên chị có đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Quang C cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Quang C trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân như chị Hoàng Thị T trình bày là đúng, xong nguyên nhân mâu thuẫn không như chị Hoàng Thị T trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn chị Hoàng Thị T yêu cầu ly hôn anh là do chị Hoàng Thị T không chung thủy trong cuộc sống, bỏ bê chồng con, báo đi làm sớm về khuyê, tuy nhiên anh không có chứng cứ gì. Mặc dù anh đã cố gắng để vợ chồng về đoàn tụ, đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng, xong do chị Hoàng Thị T cương quyết yêu cầu ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, việc đoàn tụ là không thể, chị Hoàng Thị T yêu cầu ly hôn, anh cũng nhất trí, việc thuận tình ly hôn của anh là tự nguyện, không bị ai ép buộc gì,

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị Hoàng Thị T khai. Ly hôn anh cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức A, anh cũng không yêu cầu chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, anh mong muốn được trực tiếp nuôi con vì cháu đang ở với anh, sức khỏe tốt, bản thân anh đang làm công nhân chất lượng tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp Chính xác Việt Nam 01 ở Khu công nghiệp Khai Quang , thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, thu nhập bình quân mỗi tháng là 5.000.000đồng đến 8.000.000đồng, công việc ổn định, anh có đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc thuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định rõ mối quan hệ có tranh chấp, xác định rõ tư cách đương sự, lập hồ sơ vụ án, cho các đương sự trình bày, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đầy đủ; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Quang C.

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2014, anh Nguyễn Quang C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí chị Hoàng Thị T chịu cả theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật mà Tòa án đang giải quyết là " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; do bị đơn là anh Nguyễn Quang C cư trú tại Tổ dân phố L, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên,

tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Quang C là hợp pháp, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị Hoàng Thị T cho rằng: anh Nguyễn Quang C luôn nghe lời bố mẹ, anh chị không còn thương cảm với nhau, bất đồng về việc nuôi dạy con cái, bất đồng về các quan điểm trong cuộc sống, anh Nguyễn Quang C cho rằng chị Hoàng Thị T không còn chung thủy với chồng dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, chị Hoàng Thị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 01 năm 2018 đến nay, không quay về nhà anh Nguyễn Quang C, vợ chồng sống ly thân từ đó, điều đó chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cả hai anh chị đều thuận tình ly hôn, việc thuận tình ly hôn là tự nguyện, hợp pháp cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Quang C.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2014 như hai bên đã xác nhận, ly hôn cả hai anh chị đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được quyền trực tiếp nuôi con và không bên nào yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc thiết tha xin được nuôi con của anh Nguyễn Quang C là hoàn toàn chính đáng, thể hiện trách nhiệm của người làm cha, nếu giao cho anh Nguyễn Quang C nuôi cũng đảm bảo về nơi ăn, chốn ở của cháu Nguyễn Đức A; tuy nhiên hiện nay cháu Nguyễn Đức A còn nhỏ mới qua 36 tháng tuổi, cần phải có sự chăm sóc, dạy bảo ân cần của người phụ nữ; quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết cũng đã xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân nơi anh chị đã từng cư trú và nơi cư trú của chị Hoàng Thị T hiện tại đều khẳng định chị Hoàng Thị T có đầy đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, mặt khác chị Hoàng Thị T có công việc, thu nhập ổn định, có nơi cư trú, nơi ở cố định từ đó có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu Nguyễn Đức A học tập, sinh hoạt. Theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì " Trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con" do đó trong trường hợp của cháu Nguyễn Đức A cần giao cho chị Hoàng Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp, anh Nguyễn Quang C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, gây khó khăn, chị Hoàng Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Quang C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản: Do các đương không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Quang C

2. Xử về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2014, anh Nguyễn Quang C không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Nguyễn Quang C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, gây khó khăn

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002567 ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Gia Khánh;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Thủy